

Bản án số: 01/2022/HSPT

Ngày: 05-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương

Ông Hà Văn Nâu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khôi- Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Cường- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 05/01/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 393/TLPT-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 181/2021/HSST ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn D**; Tên gọi khác: Phạm Văn H, sinh năm 1970 tại thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: số 78, đường H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 08/12; Con ông: Phạm Văn C, sinh năm 1941 (đã chết) và bà: Đào Thị L, sinh năm 1943 (đã chết); Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ ba; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1972 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1999.

- Tiền án:

+ Bản án số 57/2008/HSST ngày 06/5/2008, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 7 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

+ Bản án số 56/2015/HSST ngày 25/5/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử 07 năm 03 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2020).

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Bản án số 38/1990/HSST ngày 30/06/1990, Toà án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B, tỉnh Bắc Giang) xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng”;

+ Bản án số 74/1994/HSST ngày 09/9/1994, Toà án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B, tỉnh Bắc Giang) xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

+ Bản án số 139/1999/HSST ngày 26/6/1999, Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Bản án số 36/2003/HSST ngày 12/5/2003, Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn D (tên gọi khác là Phạm Văn H), sinh năm 1970, trú tại số 78, đường H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang là đối tượng không có công việc ổn định. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 29/7/2021, do không có tiền chi tiêu cá nhân, D một mình đi bộ đến nhà chị Phạm Thị H, sinh năm 1972, trú tại số 07, ngõ 142, đường H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang là em gái để xin tiền. Lúc này, chị H cùng chị gái là Phạm Thị Mai H1, sinh năm 1968, trú tại số 63, đường N, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đang ngồi chơi ở nhà hàng xóm. Khi D đến nhà chị H thì thấy cửa cổng mở nên D đi vào trong sân nhìn thấy tại bàn uống nước để ở ngoài sân có để 02 chiếc điện thoại di động gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu đen, cũ đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 4, màu xanh, cũ đã qua sử dụng, đều được đặt trong 01 chiếc rổ nhựa trên bàn uống nước. Sau khi quan sát không thấy có ai ở trong nhà nên D nảy sinh ý định trộm cắp, D dùng tay phải cầm 02 chiếc điện thoại cho vào túi quần bên trái, sau đó đi thẳng về nhà của mình. Khi chị H và chị H1 đang ngồi chơi ở nhà hàng xóm, chị Phạm Thị T, sinh năm 1964, trú tại số 12, ngõ 142, đường H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đi sang nói “H ơi, thằng H nó vào nhà mà không biết có lấy cái gì không, đi ra nhanh lắm”. Nghe chị T nói vậy, chị H cùng chị H1 đi về nhà kiểm tra thì không thấy 02 chiếc điện thoại trên nên đã sang nhà D để đòi lại điện thoại. Khi đến chị H hỏi D “ông lấy điện thoại của tôi à?”, D trả lời “tao lấy, máy mà để đây tao không cầm thì thằng khác nó lấy mất thì sao,

cho tao xin 100.000 đồng” nhưng chị H không đồng ý. Sau đó chị H đi trình báo công an phường H, thành phố B. Khi chị H trở về nhà thì thấy D đang ngồi đợi ở bàn uống nước, D đưa trả lại cho chị H 02 chiếc điện thoại đã lấy trộm, chị H đưa cho D số tiền 100.000 đồng. Sau đó, lực lượng công an đến mời D về trụ sở để làm việc, thu giữ của D 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, D đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Ngày 29/7/2021, chị Phạm Thị H có đơn trình báo về việc bị mất 02 chiếc điện thoại di động như trên. Chị H giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu đen, cũ đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 4, màu xanh, cũ đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá số 113/KL-HĐĐG ngày 03/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận:

“- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 4, loại 64G, màu xanh, số IMEI 1: 351088467717153, số IMEI 2: 351088467717161, mua ngày 23/7/2021, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 29/7/2021 là: 2.000.000 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu đen, số IMEI 1: 355726090846834, số IMEI 2: 355727090846832, mua năm 2018, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 29/7/2021 là: 1.100.000 đồng”.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định hiện trường, thực nghiệm điều tra vụ án, kết quả: D xác định được vị trí trộm cắp tài sản và thực hiện lại hành vi trộm cắp tài sản tại nhà chị H như đã khai nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hà số tiền 100.000 đồng và 02 điện thoại di động trên, đến nay chị H không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 177/CT-VKS ngày 06 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 181/2021/HS-ST ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn D (tức Phạm Văn Hải) 03 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/07/2021.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 06/12/2021 bị cáo Phạm Văn D có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt với lý do: án sơ thẩm xử nặng, bị cáo biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, đã trả lại tài sản cho bị hại. Ngoài ra không cung cấp thêm tài liệu gì.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Thiết.

Bị cáo D không tranh luận gì.

Bị cáo Phạm Văn D nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn D nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm thấy đủ cơ sở xác định: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 29/7/2021, tại số 07, ngõ 142, đường H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, Phạm Văn D (tên gọi khác là Phạm Văn H) đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu đen, cũ đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 4, màu xanh, cũ đã qua sử dụng của chị Phạm Thị H, sinh năm 1972 ở cùng địa chỉ trên. Tổng trị giá tài sản D trộm cắp là 3.100.000 đồng. Bị cáo có 02 tiền án (đã tái phạm) là Bản án số 57/2008/HSST ngày 06/5/2008, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (được miễn hình phạt bổ sung tháng 3/2019) và Bản án số 56/2015/HSPT ngày 25/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử 07 năm 03 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù

ngày 27/8/2020), nay lại tiếp tục phạm tội nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Bản án hình sự sơ thẩm số 181/2021/HS-ST ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn D thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 6 lần bị xét xử về hình sự nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật. Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Phạm Văn D 03 năm 02 tháng tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

Bị cáo D kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên tại Tòa án cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Phạm Văn D như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Do bị cáo Phạm Văn D không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn D. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn D (tức Phạm Văn Hải) 03 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/07/2021.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Phạm Văn D (tức Phạm Văn H) phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA Tp B;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung